

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VIỆC LÀM; LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG;
QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC; AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NỘI VỤ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

A. CẤP TỈNH: 57 DANH MỤC TTHC
I. LĨNH VỰC VIỆC LÀM: 28 DANH MỤC TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp 1.001978	14 ngày làm việc	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Trực tiếp	Không	- Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;
2	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp 1.001973	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định.	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Trực tiếp	Không	- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban
3	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp 1.001966	Không quy định	Trung tâm dịch vụ việc làm	Trực tiếp	Không	
4	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp 2.001953	Không quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Trực tiếp; dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	

5	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi) 2.000178	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Trực tiếp	Không	nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015.
6	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến) 1.000401	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Trực tiếp	Không	
7	Giải quyết hỗ trợ học nghề 2.000839	14 ngày làm việc	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Trực tiếp	Không	
8	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm 2.000148	Không quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Trực tiếp	Không	
9	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng 1.000362	Không quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Trực tiếp	Không	
10	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người sử dụng lao động theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành	Trực tiếp	Không	

	1.001881		chính công tỉnh			
11	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm 1.001865	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;
12	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm 1.001853	- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 3,5 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp

		- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 06 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).				hoạt động dịch vụ việc làm.
13	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm 1.001823	3,5 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	
14	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;
15	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc	Không	- Nghị định số

	(thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)	hợp lệ theo quy định	Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	trực tuyến		150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
16	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021.	- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

17	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021.	152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Nghị định 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.
18	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày	

			Phục vụ Hành chính công tỉnh		29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021.	
19	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài 1.000105	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	

20	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu 2.000219	- 42 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển từ 500 người lao động Việt Nam trở lên; - 21 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển từ 100 đến dưới 500 người lao động Việt Nam; - 10,5 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển dưới 100 người lao động Việt Nam (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	
21	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động 1.000459	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	

			tỉnh			
22	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 2.000205	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021	
23	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 2.000192	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-	

			Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh		BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT- BTC ngày 26/11/2021.	
24	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm 1.009874	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19

						tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
25	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm 1.009873	02 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của doanh nghiệp).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19

						tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
26	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (cấp Tỉnh). 1.009811	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

					lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021.	- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;
--	--	--	--	--	--	--

						- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
27	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động 1.011546	10,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương nơi thực hiện dự án	Trực tiếp	Không	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về
28	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh 1.011547	10,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương nơi thực hiện dự án	Trực tiếp	Không	

						việc làm; - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định tổ chức
--	--	--	--	--	--	--

						các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
--	--	--	--	--	--	--

II. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG: 08 DANH MỤC TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp 2.001955	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp huyện	Trực tiếp; dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Bộ luật Lao động năm 2019. - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ

						chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
2	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động 1.000414	- 07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với việc chấp thuận rút tiền ký quỹ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - 01 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với việc cho doanh nghiệp cho thuê lại rút tiền ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc nộp Hồ sơ trực tiếp đến Ngân hàng ký quỹ	Trực tiếp; dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14

		quỹ của Ngân hàng nhận ký quỹ.				tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.
3	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động 1.000436	Đối với trường hợp chấm dứt hoạt động cho thuê lại theo đề nghị của doanh nghiệp cho thuê lại; doanh nghiệp giải thể hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản: 12 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
4	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động 1.000448	- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 15 ngày làm việc (kể từ khi nhận	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	

		được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). - Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 13 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)				
5	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động 1.000464	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	
6	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động 1.000479	19 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	
7	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể 1.009466	14 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính	Không	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của

			vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	hoặc tuyển trực		Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; -Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.
8	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính	Không	- Bộ luật Lao động 2019; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng

	vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể 1.009467		vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	hoặc tuyển trực		11 năm 2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
--	--	--	---	-----------------	--	--

III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC: 11 DANH MỤC TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;
2	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
3	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh nơi doanh nghiệp	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Nghị định 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết

			đặt trụ sở chính			
4	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ;
5	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
6	Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách người lao động	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
7	Chuẩn bị nguồn lao động	05 ngày làm việc (kể	Bộ phận tiếp	Trực tiếp,	Không	

	của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến		
8	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày 1.005132	3,5 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định tổ chức

						các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Nghị định 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ
--	--	--	--	--	--	--

						thống cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
9	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 2.002105	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp huyện	Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc

						tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 61/NĐ/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/NĐ/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính
--	--	--	--	--	--	--

						sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
10	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 1.005219	07 ngày làm việc	Chủ đầu tư của mỗi dự án thực hiện hỗ trợ cho người lao động trong danh sách đền bù của dự án	Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số

						150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và
--	--	--	--	--	--	--

						Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/NĐ/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
11	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người	3,5 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Trực tiếp hoặc gửi qua	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước

	lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày) 1.000502		quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	dịch vụ bưu chính		ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
--	---	--	--	-------------------	--	--

IV. LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG: 10 DANH MỤC TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Khai báo với Sở Nội vụ khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động 2.000134	3,5 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liênquan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; - Căn cứ Nghị định 4/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một

						số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số nội dung về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; - Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
--	--	--	--	--	--	---

						quy định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
2	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động 2.000111	- Trong thời hạn 11,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. - Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Nội vụ, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Căn cứ Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc; - Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

						và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
3	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan	17 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	1.200.000 đồng (theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính).	- Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện an

	trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập) 1.005449					toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; - Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu
--	--	--	--	--	--	---

						thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
4	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập) 1.005450	- Đối với trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung phạm vi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 17 ngày làm việc. - Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất, cấp đổi tên: 07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính: a) Trường hợp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 1.200.000 đồng. b) Trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 500.000 đồng.	- Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; - Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước

					c) Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất: không. d) Trường hợp cấp đổi tên tổ chức huấn luyện trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: không.	của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
5	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật;	07 ngày làm việc	Cơ quan Bảo hiểm xã hội	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức

	trợ cấp hằng tháng hoặc một lần; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do tai nạn lao động; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng. 2.002340					bộ máy nhà nước; - Căn cứ Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc; - Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
6	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động 2.002341	- Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Nội vụ tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ. - Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Nội vụ, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ đào tạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	

		chuyển đổi nghề nghiệp cho người sử dụng lao động.				
7	Thủ tục giải quyết chế độ cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp một lần hoặc hằng tháng; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do bệnh nghề nghiệp; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm bệnh nghề nghiệp hằng tháng 2.002342	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Cơ quan bảo hiểm xã hội	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	
8	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc	- Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định - Trong thời hạn 3,5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	

	trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp 2.002343	ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Nội vụ, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động.	Hành chính công tỉnh			
9	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành 1.013337	3,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Căn cứ Luật 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006 quy định tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Căn cứ Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày

						21/01/2007; - Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TTBKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù
--	--	--	--	--	--	--

						hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2017; - Căn cứ Thông tư số 13/2024/TT-BLĐT BXH ngày 5/12/2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 26/2018/TT-BLĐT BXH; - Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực
--	--	--	--	--	--	--

						thuộc trung ương.
10	Thủ tục Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018 về việc sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra

						chuyên ngành; - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ;
--	--	--	--	--	--	---

B. CẤP XÃ: 03 DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC VIỆC LÀM: 02 DANH MỤC TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, Ngân hàng Chính sách xã hội	Trực tiếp	Không	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
2	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, Ngân hàng Chính sách xã hội	Trực tiếp	Không	- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

						định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; - Nghị định số
--	--	--	--	--	--	--

						128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.
--	--	--	--	--	--	--

II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC: 01 DANH MỤC TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người lao động	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày

						12/6/2025 của Chính phủ quy định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH
--	--	--	--	--	--	--

						ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
--	--	--	--	--	--	--

Phụ lục II**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC VIỆC LÀM, QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)***A. LĨNH VỰC VIỆC LÀM**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định về việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
I	DANH MỤC TTHC CẤP HUYỆN					
1	1.011548	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động.	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Việc làm	Chủ tịch UBND cấp huyện, Ngân hàng chính sách xã hội	
2	1.011550	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Việc làm	Chủ tịch UBND cấp huyện, Ngân hàng chính sách xã hội	

B. LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định về việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
I	DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH					
1	2.002028	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ	Quản lý lao động ngoài nước	Cơ quan chuyên môn về lao động thuộc UBND cấp tỉnh	

Phụ lục III

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VIỆC LÀM;
LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG; QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC; AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NỘI VỤ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

PHẦN THỨ NHẤT: QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**A. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG: 08 QUY TRÌNH LIÊN THÔNG****1. Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.**

- Thời gian giải quyết: 12 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên xử lý	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Dự thảo VB đầu ra trình lãnh đạo phòng	04 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng tiếp nhận xem xét, thẩm định	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ phát hành	0,5 ngày

B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,5 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn thư đã gửi	0,5 ngày

2. Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động.

- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên xử lý	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Dự thảo VB đầu ra trình lãnh đạo phòng	02 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng tiếp nhận xem xét, thẩm định	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt. Giao văn thư lấy số,	0,5 ngày

	hành		vào sổ phát hành	
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,5 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			02 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn thư đã gửi	0,5 ngày

3. Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.

- Thời gian giải quyết: 19 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên xử lý	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Dự thảo VB đầu ra trình lãnh đạo phòng	08 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng tiếp nhận xem xét, thẩm định	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy sổ, vào sổ, phát	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt. Giao văn thư lấy sổ,	0,5 ngày

	hành		vào sổ phát hành	
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,5 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			08 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn thư đã gửi	0,5 ngày

4. Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động

- Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên xử lý	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Dự thảo VB đầu ra trình lãnh đạo phòng	07 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng tiếp nhận xem xét, thẩm định	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt.	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt.	0,5 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
	Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành		Giao văn thư lấy số, vào sổ phát hành	
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,5 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn thư đã gửi	0,5 ngày

5. Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.

5.1-Trường hợp 1: Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp);

giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép

- Thời gian giải quyết: : 15 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công	0,5 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
	quyền		thụ lý	
B3	Chuyên viên xử lý	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Dự thảo VB đầu ra trình lãnh đạo phòng	07 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng tiếp nhận xem xét, thẩm định	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ phát hành	0,5 ngày
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,5 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn thư đã gửi	0,5 ngày

5.2-Trường hợp 2: Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép

- Thời gian giải quyết: 13 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực	Thời gian thực
----	--------------------	-----------------------	---------------	----------------

			hiện	hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên xử lý	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Dự thảo VB đầu ra trình lãnh đạo phòng	06 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng tiếp nhận xem xét, thẩm định	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ phát hành	0,5 ngày
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,5 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn thư đã gửi	0,5 ngày

6. Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể

- Thời gian giải quyết: 14 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên xử lý	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Dự thảo VB đầu ra trình lãnh đạo phòng	07 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng tiếp nhận xem xét, thẩm định	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ phát hành	0,5 ngày
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,5 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn thư đã gửi	0,5 ngày

7. Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,25 ngày
B3	Chuyên viên xử lý	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Dự thảo VB đầu ra trình lãnh đạo phòng	02 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng tiếp nhận xem xét, thẩm định	Ý kiến thẩm định	0,25 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ phát hành	0,25 ngày

B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,25 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			1,5 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn thư đã gửi	0,25 ngày

B. LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG: 10 QUY TRÌNH

1. Thủ tục Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu

- Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5h
B2	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5h
B3	Chuyên viên xử lý	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Dự thảo VB đầu ra trình lãnh đạo phòng	02h
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng tiếp nhận xem xét, thẩm định	Ý kiến thẩm định	0,5h
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ phát hành	0,5h
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,5h
B7	Liên thông UBND tỉnh			03h

B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn thư đã gửi	0,5h
----	--	---------------------------	---------------------------------------	------

2. Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động Hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động Hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).

- Thời gian giải quyết: 17 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	9,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng LD-VL-Giáo dục nghề nghiệp	Ý kiến thẩm định	2 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	3,5 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho	Bộ phận một cửa tại Trung tâm	Đính kèm kết quả	0,5 ngày

	khách hàng	hành chính công	là do Sở phát hành	
--	------------	-----------------	--------------------	--

3. Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập);

2.1. Trường hợp 1: Đối với trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

- Thời gian giải quyết: 17 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	9,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	2 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	3,5 ngày

B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,5 ngày
----	---	---	-------------------------------------	----------

2.2.Trường hợp 2 - Đối với trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất, đổi tên.

- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	4,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,5 ngày

4. Khai báo với Sở Nội vụ địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Thời gian giải quyết: 3,5 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,25 ngày

5. Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

- Thời gian giải quyết: 11,5 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực	Thời gian thực
----	--------------------	-----------------------	---------------	----------------

			hiện	hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	8 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	1 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,5 ngày

6. Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh, hồi phục chức năng lao động, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động.

- Thời gian giải quyết: 3,5 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày

B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,25 ngày

7. Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp

- Thời gian giải quyết: 3,5 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây	Các văn bản đầu	2 ngày

		dựng chính quyền	ra	
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,5 ngày

8. Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành

- Thời gian giải quyết: 3,5 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	2 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày

B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,5 ngày

9. Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp hằng tháng hoặc một lần; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do tai nạn lao động; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng.

- Thời gian giải quyết 07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ)

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	4 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	1 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày

	thư lấy số, vào sổ, phát hành			
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,5 ngày

10. Thủ tục giải quyết chế độ cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp một lần hoặc hằng tháng; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do bệnh nghề nghiệp; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm bệnh nghề nghiệp hằng tháng.

- Thời gian giải quyết: 3,5 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày

	thư lấy số, vào sổ, phát hành			
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,25 ngày

C. LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC: 11 QUY TRÌNH

1. Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,25 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			1,25 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn thư đã gửi	0,25 ngày

2. Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,25 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			1,25 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn	0,25 ngày

			thư đã gửi	
--	--	--	------------	--

3. Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,25 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			1,25 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn	0,25 ngày

			thư đã gửi	
--	--	--	------------	--

4. Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,25 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			1,25 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn	0,25 ngày

			thư đã gửi	
--	--	--	------------	--

5. Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,25 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			1,25 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn thư đã gửi	0,25 ngày

6. Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,25 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			1,25 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn thư đã gửi	0,25 ngày

7. Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở

nước ngoài theo hợp đồng

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,25 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			1,25 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn thư đã gửi	0,25 ngày

8. Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)

- Thời gian giải quyết: 3,5 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,25 ngày

9. Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày

- Thời gian giải quyết: 3,5 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực	Thời gian thực
----	--------------------	-----------------------	---------------	----------------

			hiện	hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,25 ngày

10. Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Thời gian giải quyết 07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ)

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày

B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	4 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	1 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,5 ngày

11. Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thời gian giải quyết 07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ)

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây	Các văn bản đầu	4 ngày

		dựng chính quyền	ra	
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	1 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,5 ngày

D. LĨNH VỰC VIỆC LÀM: 26 QUY TRÌNH

1. Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	02 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,25 ngày
B7	Liên thông Chủ tịch UBND tỉnh			02 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn	0,25 ngày

			thư đã gửi	
--	--	--	------------	--

2. Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

-Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,25 ngày
B7	Liên thông Chủ tịch UBND tỉnh			1,25 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn	0,25 ngày

			thư đã gửi	
--	--	--	------------	--

3. Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,25 ngày
B7	Liên thông Chủ tịch UBND tỉnh			1,25 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn	0,25 ngày

			thư đã gửi	
--	--	--	------------	--

4. Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,125 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,125 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,25 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,25 ngày
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,125 ngày
B7	Liên thông Chủ tịch UBND tỉnh			1 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn	0,125 ngày

			thư đã gửi	
--	--	--	------------	--

5. Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,25 ngày
B7	Liên thông Chủ tịch UBND tỉnh			1,25 ngày
B8	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn	0,25 ngày

			thư đã gửi	
--	--	--	------------	--

6. Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài

- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	4 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	1 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,5 ngày

7. Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài

2.1. Trường hợp 01: 42 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển từ 500 người lao động Việt Nam trở lên, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Thời gian giải quyết: 45 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1 ngày
B3	Chuyên viên xử lý	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Dự thảo VB đầu ra trình lãnh đạo phòng	42 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định, trình lãnh đạo Sở phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, kết quả cho doanh nghiệp	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả là văn bản do Sở phát hành	0,5 ngày

2.2. Trường hợp 02: Tối đa 21 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển từ 100 đến dưới 500 người lao động Việt Nam kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định

- Thời gian giải quyết: 21 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực	Thời gian
----	--------------------	-----------------------	---------------	-----------

			hiện	thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1 ngày
B3	Chuyên viên xử lý	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Dự thảo VB đầu ra trình lãnh đạo phòng	18 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định, trình lãnh đạo Sở phê duyệt, Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, kết quả cho doanh nghiệp	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả là văn bản do Sở phát hành	0,5 ngày

2.3. Trường hợp 03: 10,5 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tuyển dưới 100 người lao động Việt Nam kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định

- Thời gian giải quyết: 10,5 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----------	---------------------------	------------------------------	---------------------------	----------------------------

B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1 ngày
B3	Chuyên viên xử lý	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Dự thảo VB đầu ra trình lãnh đạo phòng	7,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định, trình lãnh đạo Sở phê duyệt, Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, kết quả cho doanh nghiệp	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả là văn bản do Sở phát hành	0,5 ngày

8. Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động

-Thời gian giải quyết: 3,5 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày

B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,25 ngày

9. Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

- Thời gian giải quyết: 3,5 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây	Các văn bản đầu	1,5 ngày

		dựng chính quyền	ra	
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,25 ngày

10. Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

- Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,125 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,25 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,25 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê	0,25 ngày

	thư lấy số, vào sổ, phát hành		duyet	
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,125 ngày

11. Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

- Thời gian giải quyết: 3,5 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,25 ngày

12. Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ của khách hàng.	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	-Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Thực hiện thụ lý, xử lý hồ sơ (Chờ ý kiến của người lao động, nếu có)	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL Người lao động	-Các văn bản đầu ra	15 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	-Ý kiến thẩm định	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo Trung tâm xem xét trình Lãnh đạo Sở phê duyệt hoặc phê duyệt trường hợp không đủ điều kiện	Lãnh đạo Trung tâm DVVL	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	1,5 ngày
B6	Phát hành và trả kết quả cho Trung tâm	Văn thư Sở Nội vụ	Văn bản do Sở phát hành	0,5 ngày
B7	Trả kết quả cho khách hàng	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	-Trả kết quả	0,5 ngày

13. Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc làm hằng tháng theo quy định

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Đề xuất tạm dừng hưởng TCTN	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Thực hiện thụ lý, xử lý hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Các văn bản đầu ra	0.25 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Ý kiến thẩm định	0.5 ngày
B4	Lãnh đạo Trung tâm xem xét trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Trung tâm DVVL	Ý kiến phê duyệt	0,25 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,25 ngày
B6	Phát hành và trả kết quả cho trung tâm	Văn thư Sở Nội vụ	Văn bản do Sở phát hành	0,25 ngày
B7	Trả kết quả cho khách hàng	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Trả kết quả	0,25 ngày

14. Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động đến thông báo đến thông báo tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Thực hiện thụ lý, xử lý hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Các văn bản đầu ra	0,5 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Ý kiến thẩm định	0,25 ngày
B4	Lãnh đạo Trung tâm xem xét trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Trung tâm DVVL	Ý kiến phê duyệt	0,25 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,25 ngày
B6	Phát hành và trả kết quả cho Trung tâm	Văn thư Sở Nội vụ	Văn bản do Sở phát hành	0,25 ngày
B7	Trả kết quả cho khách hàng	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Trả kết quả	0,25 ngày

15. Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp

10.1. Trường hợp người lao động phải nộp hồ sơ chấm dứt TCTN

- Thời gian thực hiện công việc: 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động nộp đủ hồ sơ theo quy định.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Kèm scan hồ sơ	0.25 ngày

B2	Thực hiện thụ lý, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Dự thảo văn bản đầu ra	0,5 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Ý kiến thẩm định	0.25 ngày
B4	Xét duyệt hồ sơ: Lãnh đạo Trung tâm xem xét trình Lãnh đạo Sở Nội vụ ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm DVVL	Ý kiến xét duyệt	0,25 ngày
B5	Ký duyệt: Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,25 ngày
B6	Phát hành và trả kết quả cho Trung tâm	Văn thư Sở Nội vụ	Văn bản do Sở Nội vụ phát hành	0,25 ngày
B7	trả kết quả cho khách hàng	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Quyết định về việc chấm dứt hưởng TCTN	0,25 ngày

10.2.Trường hợp chấm dứt TCTN do trung tâm Dịch vụ việc làm đề xuất

- Thời gian thực hiện công việc: 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động nộp đủ hồ sơ theo quy định

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Đề xuất chấm dứt hưởng TCTN	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Thực hiện thụ lý, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Dự thảo văn bản đầu ra	0,5 ngày

B3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Ý kiến thẩm định	0,25 ngày
B4	Xét duyệt hồ sơ: Lãnh đạo Trung tâm xem xét trình Lãnh đạo Sở Nội vụ ký duyệt	Lãnh đạo Trung tâm DVVL	Ý kiến xét duyệt	0,25 ngày
B5	Ký duyệt: Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,25 ngày
B6	Phát hành và trả kết quả cho Trung tâm	Văn thư Sở Nội vụ	Văn bản do Sở Nội vụ phát hành	0,25 ngày
B7	Trả kết quả cho khách hàng	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Quyết định về việc chấm dứt hưởng TCTN	0,25 ngày

16. Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Dự thảo văn bản đầu ra	1 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Ý kiến thẩm định	0.75 ngày

B5	Lãnh đạo Trung tâm xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Trung tâm DVVL	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Phát hành và trả kết quả cho phòng chuyên môn	Văn thư Trung tâm	Văn bản do Trung tâm phát hành	0,25 ngày
B7	Trả kết quả cho khách hàng	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Giấy giới thiệu về việc chuyển hưởng TCTN	0,25 ngày

17. Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Dự thảo văn bản đầu ra	1 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Ý kiến thẩm định	0.75 ngày
B5	Lãnh đạo Trung tâm xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Trung tâm DVVL	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Phát hành và trả kết quả cho phòng chuyên môn	Văn thư Trung tâm	Văn bản do Trung tâm phát hành	0,25 ngày
B7	Trả kết quả cho khách hàng	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Công văn về việc tiếp tục thực hiện	0,25 ngày

			chi trả TCTN	
--	--	--	--------------	--

18. Giải quyết hỗ trợ học nghề.

- Thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề của người lao động.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ của khách hàng.	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Kèm scan hồ sơ	0.5 ngày
B2	Thực hiện thụ lý, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Dự thảo văn bản đầu ra	15 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Ý kiến thẩm định	1,5 ngày
B4	Xét duyệt hồ sơ: Lãnh đạo Trung tâm xem xét trình Lãnh đạo Sở Nội vụ ký duyệt hoặc ký duyệt trường hợp không đủ điều kiện	Lãnh đạo Trung tâm DVVL	Ý kiến xét duyệt	0.5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở Nội vụ ở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	1.5 ngày
B6	Phát hành và trả kết quả cho Trung tâm	Văn thư Sở Nội vụ	Văn bản do Sở Nội vụ phát hành	0,5 ngày
B7	Trả kết quả cho khách hàng	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Quyết định về việc hỗ trợ học nghề hoặc văn bản trả lời không giải quyết hưởng	0.5 ngày

19. Hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm.

- Thời hạn giải quyết theo quy định: không quy định
- Thời gian cần có để thực hiện: 03 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, tư vấn việc làm, học nghề, pháp luật lao động về việc làm và bảo hiểm thất nghiệp, tư vấn khác.	Chuyên viên Trung tâm DVVL	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Xử lý hồ sơ:	Chuyên viên Trung tâm DVVL	Các văn bản đầu ra	02 ngày
B3	Trả kết quả cho khách hàng	Chuyên viên Trung tâm DVVL	Trả kết quả	0,5 ngày

20. Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng.

- Thời hạn giải quyết theo quy định: không quy định
- Thời gian cần có để thực hiện: 03 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, tư vấn việc làm, học nghề, pháp luật lao động về việc làm và bảo hiểm thất nghiệp, tư vấn khác.	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Kèm scan hồ sơ	0.5 ngày
B2	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Kèm scan hồ sơ	2 ngày

B3	Trả kết quả cho khách hàng	Chuyên viên Bảo hiểm thất nghiệp	Xác nhận kết quả	0.5 ngày
----	----------------------------	----------------------------------	------------------	----------

21. Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	2 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B6	Chuyên viên phòng Xây dựng chính quyền xử lý hồ sơ, chuyển kết quả ra một cửa	Phòng Xây dựng chính quyền	Văn bản do Sở phát hành	0,25 ngày
B7	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,25 ngày

22. Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm

17.1- Trường hợp: Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép

- Thời gian giải quyết 3,5 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,25 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Chuyên viên phòng Xây dựng chính quyền xử lý hồ sơ, chuyển kết quả ra một cửa	Chuyên viên phòng Xây dựng chính quyền	Văn bản do Sở phát hành	0,25 ngày
B7	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,25 ngày

17.2 – Trường hợp 2: Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép:

- Thời gian giải quyết: 06 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	2,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B6	Chuyên viên phòng Xây dựng chính quyền xử lý hồ sơ, chuyển kết quả ra một cửa	Phòng Xây dựng chính quyền	Văn bản do Sở phát hành	0,5 ngày
B7	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,5 ngày

23. Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm

- Thời gian giải quyết: 3,5 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,25 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Chuyên viên phòng Xây dựng chính quyền xử lý hồ sơ, chuyển kết quả ra một cửa	Chuyên viên phòng Xây dựng chính quyền	Văn bản do Sở phát hành	0,25 ngày
B7	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,25 ngày

24. Thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm

- Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----------	---------------------------	------------------------------	---------------------------	----------------------------

B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,125 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,125 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,25 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	0,25 ngày
B6	Chuyên viên phòng Xây dựng chính quyền xử lý hồ sơ, chuyển kết quả ra một cửa	Chuyên viên phòng Xây dựng chính quyền	Văn bản do Sở phát hành	0,125 ngày
B7	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,125 ngày

25. Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày

B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B6	Chuyên viên phòng Xây dựng chính quyền xử lý hồ sơ, chuyển kết quả ra một cửa	Phòng Xây dựng chính quyền	Văn bản do Sở phát hành	0,5 ngày
B7	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,5 ngày

26. Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

- Thời gian giải quyết: 21 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
		Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	4 ngày
		Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	1,5 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B4	Gửi hồ sơ liên thông đồng thời cập nhật hồ sơ liên thông trên hệ thống thông tin một cửa điện tử		Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh	5 ngày
B5	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Tiếp nhận, phân công xử lý tài liệu liên thông	Ý kiến của lãnh đạo phòng	0,5 ngày
B6	Chuyên viên Xây dựng chính quyền xử lý	Tiếp nhận xây dựng dự thảo trên cơ sở tài liệu liên thông đã có	Dự thảo VB đầu ra trình lãnh đạo phòng	1 ngày
B7	Lãnh đạo phòng Xây dựng chính quyền xem xét, thẩm định, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng tiếp nhận xem xét, thẩm định	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B8	Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt. Giao văn thư phát hành VB	0,5 ngày
B9	Bộ phận 1 cửa tại TT HCC tỉnh	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Scan hồ sơ liên thông	0,5 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B10	Liên thông UBND tỉnh			5 ngày
B11	Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại TTHCC	Đính kèm kết quả là VB văn thư đã gửi	0,5 ngày

E. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG: 01 QUY TRÌNH

1. Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Phòng Xây dựng chính quyền	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,5 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	Các văn bản đầu ra	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Xây dựng chính quyền	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B6	Chuyên viên phòng Xây dựng chính quyền xử lý hồ sơ, chuyển kết quả ra một cửa	Phòng Xây dựng chính quyền	Văn bản do Sở phát hành	0,5 ngày
B7	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,5 ngày

PHẦN THỨ HAI : QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC VIỆC LÀM

- 1. Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động**
 - Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa của Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương tại Trung tâm hành chính công xã	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng chuyên môn của Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương	Các văn bản đầu ra	07 ngày
B3	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B4	lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Ngân hàng Chính sách	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B5	Bộ phận 1 cửa của Ngân hàng Chính sách xã hội tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã chuyển hồ sơ sang một cửa UBND xã	Chuyển liên thông sang UBND xã	Scan hồ sơ liên thông	0,5 ngày
B6	Bộ phận một cửa UBND xã tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,5 ngày

B7	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc UBND xã	Dự thảo VB đầu ra trình lãnh đạo phòng	3 ngày
B8	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định, trình lãnh đạo UBND xã phê duyệt	Lãnh đạo phòng tiếp nhận xem xét, thẩm định	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B9	Lãnh đạo UBND xã xem xét phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phê duyệt. Giao văn thư phát hành VB	0,5 ngày
B10	Bộ phận một cửa UBND xã trả kết quả cho khách hàng		Scan hồ sơ liên thông	0,5 ngày

2. Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh

- Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa của Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương tại Trung tâm hành chính công xã	Kèm scan hồ sơ	0,5 ngày
B2	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng chuyên môn của Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương	Các văn bản đầu ra	07 ngày
B3	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày

	lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt			
B4	lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Ngân hàng Chính sách	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B5	Bộ phận 1 cửa của Ngân hàng Chính sách xã hội tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã chuyển hồ sơ sang một cửa UBND xã	Chuyển liên thông sang UBND xã	Scan hồ sơ liên thông	0,5 ngày
B6	Bộ phận một cửa UBND xã tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,5 ngày
B7	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc UBND xã	Dự thảo VB đầu ra trình lãnh đạo phòng	3 ngày
B8	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định, trình lãnh đạo UBND xã phê duyệt	Lãnh đạo phòng tiếp nhận xem xét, thẩm định	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B9	Lãnh đạo UBND xã xem xét phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phê duyệt. Giao văn thư phát hành VB	0,5 ngày
B10	Bộ phận một cửa UBND xã trả kết quả cho khách hàng		Scan hồ sơ liên thông	0,5 ngày

II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC

1. Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công xã	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,25 ngày
B3	Chuyên viên thụ lý, xử lý hồ sơ	Cán bộ, chuyên viên Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Các văn bản đầu ra	3 ngày
B4	Lãnh đạo phòng xem xét, thẩm định trình lãnh đạo UBND xã phê duyệt	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Ý kiến thẩm định	0,5 ngày
B5	Lãnh đạo UBND xã xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo UBND xã	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công xã	Đính kèm kết quả là do Sở phát hành	0,5 ngày